

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÁNH LINH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-5-2021

V/v: Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Bình.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Bá Hóa và Bà Bùi Thị Luyến.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Biện Việt Cường - Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận  
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 371/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Võ Minh T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số nhà 47, đường số 09, khu dân cư H, phường T1, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Chiêu A, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn 05, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Võ Minh T (có đơn xin xét xử vắng mặt), vắng mặt chị Phạm Thị Chiêu A.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Võ Minh T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Minh T và chị Phạm Thị Chiêu A tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 27/4/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Ch, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn. Đến khoảng giữa năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống, do điều kiện

công việc khác nhau, sau đó vợ chồng sống ly thân đến nay; Anh T khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, Anh T không muốn sống đoàn tụ với chị A nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Võ Minh T khẳng định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn chị Phạm Thị Chiêu A: Trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần yêu cầu chị Phạm Thị Chiêu A phải có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng chị Phạm Thị Chiêu A cố tình trốn tránh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó Tòa án không thực hiện được việc lấy lời khai của bị đơn chị Phạm Thị Chiêu A. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 371/TB-TLVA ngày 24/12/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào ngày 09/3/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ hai vào ngày 25/3/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2021.

Tại Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 17/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh với đại diện thôn 05, xã G, huyện T xác định: Chị Phạm Thị Chiêu A có nơi cư trú tại thôn 05, xã G, huyện T. Sau khi kết hôn thì Anh T và chị A chỉ chung sống một thời gian ngắn tại địa phương sau đó chuyển đến thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không có tiếng nói chung, nguyên nhân mâu thuẫn là chuyện con cái của vợ chồng.

Tòa án đã mở phiên hòa giải vào ngày 09/3/2021 và ngày 25/3/2021 để các đương sự hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng chị Phạm Thị Chiêu A không có mặt tại phiên hòa giải, sau đó Anh T có đơn xin từ chối hòa giải và đề nghị xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Võ Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn; Các đương sự đều không có yêu cầu nào khác; Vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không cần phải ủy thác tư pháp; Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn 05, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng hòa giải không thành. Bị đơn chị Phạm Thị Chiêu A được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó Tòa án thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn chị Phạm Thị Chiêu A; Nguyên đơn anh Võ Minh T có đơn xin từ chối hòa giải, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, Tòa án xét xử vắng mặt anh Võ Minh T.

[3] Về nội dung:

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Minh T và chị Phạm Thị Chiêu A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 27/4/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T2, huyện Ch, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù Anh T và chị A đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện nhưng sau đó hai bên chỉ chung sống một thời gian ngắn nên tình cảm vợ chồng chưa thật sự gắn bó. Mặt khác, do mâu thuẫn vợ chồng nên Anh T và chị A đã sống ly thân. Anh T xác định cuộc sống chung vợ chồng đã không còn tồn tại, tình cảm vợ chồng đã không còn nên mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Đến nay, Anh T yêu cầu ly hôn. Do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của Anh T là phù hợp pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận.

3.2 Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Minh T; Anh Võ Minh T được ly hôn với chị Phạm Thị Chiêu A.

**2. Về án phí:** Anh Võ Minh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N<sub>0</sub> 0004535 ngày 24/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Anh Võ Minh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn; Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (thay thông báo);
- UBND xã G, huyện T (thay thông báo);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Bình**